TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ - ST
Ngày 17/3/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Tiến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tú và bà Nguyễn Kim Thoa

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Ngọc A, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh T. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Bá L, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh T. (vắng mặt, đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2022, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị Ngọc A và anh Phạm Bá L qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L (trước đây là huyện Chiêm Hóa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 28/10/2010. Anh chị được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và chung sống tại thôn B, xã P, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, nhiều lần xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế của gia đình, anh L ham chơi không chịu tu chí làm ăn, khoảng năm 2014 chị A phát hiện

anh L nghiện ma túy, cho đến năm 2020 anh L bị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, khi cai nghiện xong thì mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được mà thêm trầm trọng. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay (chị A đã về ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh T, còn anh L thì đi làm xa thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú) và kể từ khi ly thân vợ chồng đã không quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị A yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Bá L.

- Về con chung: Quá trình chị A và anh L chung sống có 02 con là Phạm Hà Sơn L1, sinh ngày 06/7/2010 và Phạm Hà Gia T, sinh ngày 26/5/2018; cháu L1 và cháu T đã về ở cùng chị A tại thôn N, xã X, huyện C, tỉnh T kể từ năm 2020 cho đến nay; khi ly hôn chị A đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Do chị A hiện nay có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cháu Phạm Hà Sơn L1 đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, theo quan điểm của chị A thì anh L hiện vẫn nghiện ma túy, công việc không ổn định, không đảm bảo cho việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị.

- Về nợ chung: Không có, không đề nghị.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Bá L đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án (anh L đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng). Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc A vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc A, cho chị Hà Thị Ngọc A được ly hôn anh Phạm Bá L; về con chung: Giao 02 cháu Phạm Hà Sơn L1, sinh ngày 06/7/2010 và cháu Phạm Hà Gia T, sinh ngày 26/5/2018 cho chị Hà Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Bá L không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở; Về tài sản chung: Không có, nên không đề cập xem xét; Về nợ chung: Không có, không đề cập xem xét. Về

án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh L không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Phạm Bá L; Anh Phạm Bá L có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã P, huyện L, tỉnh T. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình.

Theo cung cấp của Công an xã P, huyện L, tỉnh T, trưởng thôn B, xã P và bà Phạm Thị B (mẹ đẻ của anh L) thì anh Phạm Bá L có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã P, huyện L, tỉnh T. Anh L đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh L đang ở đâu, làm gì, lần gần nhất anh L có mặt tại địa phương là dịp tết âm lịch năm 2023. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh L đến Tòa án để làm việc nhưng anh L vắng mặt không có lý do, anh L đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xác định là trường hợp bị đơn cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Bá L vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Ngọc A và anh Phạm Bá L là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L (trước đây là huyện Chiêm Hóa), tỉnh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 28/10/2010. Sau khi kết hôn chị A và anh L chung sống tại thôn B, xã P, huyện L, tỉnh T, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống, anh L không tu chí làm ăn, là đối tượng nghiện ma túy và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, chị A xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Phạm Bá L.

Qua điều tra xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh L đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại các Biên bản xác minh ngày 06/02/2023 (BL. 56, 57, 58, 59) thấy rằng anh L từng bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh

Tuyên Quang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2020 nên từ thời gian này chị A và anh L đã sống ly thân nhau và kể từ khi ly thân, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị Ngọc A, cho chị A được ly hôn anh Phạm Bá L.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị A và anh L có 02 con là cháu Phạm Hà Sơn L1, sinh ngày 06/7/2010 và cháu Phạm Hà Gia T, sinh ngày 26/5/2018, các con đã về sống cùng chị A tại xã X, huyện C, tỉnh T từ năm 2020. Khi ly hôn chị A đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Anh L không có mặt tại gia đình và địa phương, đồng thời cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm ý kiến về quyền nuôi dưỡng con, anh L không có nghề nghiệp ổn định, từng là đối tượng nghiện ma túy; chị A hiện làm công nhân tại Công ty Sam Sung tỉnh Thái Nguyên, thu nhập hàng tháng là khoảng 9.000.000 đồng (bao gồm lương + các khoản phụ cấp) là đảm bảo được điều kiện nuôi dưỡng con chung sau ly hôn; tại biên bản ghi ý kiến của con chung đối với cháu Phạm Hà Sơn L1 thể hiện khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao 02 cháu Phạm Hà Sơn L1 và cháu Phạm Hà Gia T cho chị Hà Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Hà Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Phạm Bá L không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc A.

1. Về Hôn nhân: Cho chị Hà Thị Ngọc A được ly hôn anh Phạm Bá L.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Phạm Hà Sơn L1, sinh ngày 06/7/2010 và cháu Phạm Hà Gia T, sinh ngày 26/5/2018 cho chị Hà Thị Ngọc A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Bá L không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001555 ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình (chị A đã nộp đủ tiền án phí). Anh Phạm Bá L không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện*
- *Chi cục THA Dân sự huyện;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã P (Nơi ĐKKH);*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Văn Tiến